

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên tổ chức niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ TP HỒ CHÍ MINH

Năm báo cáo : 2009

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Kim khí TP Hồ Chí Minh tiền thân là Tổ chức quản lý Cung ứng Vật tư Kỹ thuật miền Nam được thành lập theo Quyết định 775/VT-QĐ ngày 07/11/1975 của Bộ Vật tư.

Ngày 30/12/1975 Tổng Cục trưởng Tổng Cục kỹ thuật Vật tư miền Nam đã ra quyết định số 517VT-QĐ về việc tách Công ty kim khí – Thiết bị Phụ tùng thành hai công ty: Công ty Kim khí miền Nam và Công ty Thiết bị miền Nam.

Ngày 04/11/1976, theo Quyết định số 827/VT-QĐ Công ty Kim khí miền Nam được đổi tên thành Công ty kim khí Khu vực II.

Ngày 01/01/1986, Công ty Kim khí Khu vực II được đổi tên thành Công ty Kim khí TP HCM theo quyết định số 746/VT-QĐ.

Ngày 28/05/1993 theo Quyết định số 595TM/TCCB của Bộ Thương mại thì Công ty Kim khí TP Hồ Chí Minh là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Kim khí – Bộ Thương mại.

Ngày 12/11/2003 Bộ Công nghiệp ra quyết định số 183/2003/QĐ-BCN về việc sáp nhập Công ty Kinh doanh Thép và Thiết bị Công nghiệp vào Công ty Kim khí TP HCM và vẫn giữ nguyên tên giao dịch là Công ty Kim khí TP Hồ Chí Minh trực thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam.

Ngày 07/09/2005, Công ty đã nhận được quyết định số 2841/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Kim khí TP Hồ Chí Minh thành Công ty cổ phần Kim khí TP Hồ Chí Minh với vốn đăng ký kinh doanh là 158.000.000.000 đồng.

Ngày 21/12/2006 Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, số cổ phiếu niêm yết là 15.800.000 cổ phiếu. Mã chứng khoán là: HMC

Ngày 16/5/2008, Công ty niêm yết bổ sung 5.200.000 cổ phiếu từ đợt phát hành thêm 5,2 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Vốn điều lệ Công ty sau khi niêm yết là 210 tỷ đồng.

2. Quá trình phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh kim khí (kim loại đen, kim loại màu); vật tư thứ liệu; phế liệu; máy móc thiết bị; nông, lâm, hải sản; thủ công mỹ nghệ; khoáng sản; sản phẩm kim loại và các loại vật tư khác.

Sản xuất, gia công, chế biến các sản phẩm kim khí và tổ chức các hoạt động dịch vụ phục vụ kinh doanh (kể cả sản xuất, gia công chế biến, tân trang, phục hồi, sửa chữa máy móc thiết bị cũ); cắt phá dỡ tàu cũ.

Khách sạn, du lịch, nhà ở. Gỗ và các sản phẩm về gỗ. Xăng dầu, dầu nhờn, mỡ máy, gas.

Dịch vụ: cho thuê kho bãi, cho thuê văn phòng, nhà ở, hợp tác lao động quốc tế.

Xuất nhập khẩu các mặt hàng: kim khí; vật tư thứ liệu; phế liệu; máy móc thiết bị; nông, lâm, hải sản; thủ công mỹ nghệ; khoáng sản; gỗ và sản phẩm gỗ; sản phẩm kim loại.

Kinh doanh bất động sản. Bán buôn xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Bốc xếp hàng hóa. Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ và không hoạt động tại trụ sở). Phá hủy tàu (không hoạt động tại trụ sở)

- Tình hình hoạt động:

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty trong những năm vừa qua chủ yếu là mặt hàng thép như: thép tấm, lá chính phẩm; thép tấm, lá sai quy cách, thép hình, thép xây dựng, phế liệu.

Sản lượng tiêu thụ của từng nhóm hàng qua các năm:

Nhóm hàng	Năm 2008		Năm 2009	
	Sản lượng (kg)	Tỷ trọng (%)	Sản lượng (kg)	Tỷ trọng (%)
Thép chính phẩm	63.223.959	13,08	40.802.024	8,44
Thép xây dựng	15.913.035	3,29	16.548.675	3,42
Vật tư thứ liệu & phế liệu NK	49.914.322	10,33	57.586.464	11,92
Phế liệu	353.866.642	73,24	368.236.722	76,21
Khác	261.348	0,06	42.736	0,01
Tổng	483.179.306	100	483.216.621	100

Doanh thu phân theo mặt hàng kinh doanh

Nhóm hàng	Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Thép chính phẩm	842.287.674.004	19,70	380.379.620.036	13,59
Thép xây dựng	216.949.829.740	5,07	181.770.806.990	6,50
Vật tư thứ liệu & phế liệu NK	562.563.208.373	13,16	457.164.742.716	16,33
Phế liệu	2.650.034.981.175	61,98	1.778.521.600.180	63,54
Khác	4.005.694.775	0,09	1.198.441.542	0,04
Tổng	4.275.841.388.067	100	2.799.035.211.464	100

Lợi nhuận gộp phân theo mặt hàng kinh doanh

Nhóm hàng	Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Thép chính phẩm	12.093.557.510	10,85	25.472.384.469	38,32
Thép xây dựng	1.017.784.240	0,92	4.566.349.562	6,86
Vật tư thứ liệu & phế liệu NK	88.734.491.102	79,61	27.000.507.712	40,61
Phế liệu	9.552.372.437	8,57%	9.401.368.820	14,14
Khác	60.034.482	0,05%	46.699.022	0,07
Tổng	111.458.239.771	100%	66.487.309.585	100%

Nguồn nguyên liệu đầu vào của HMC rất phong phú và đa dạng, các sản phẩm là sản phẩm thép các loại và các mặt hàng vật liệu xây dựng khác. HMC hiện đang là nhà phân phối cho các doanh nghiệp sản xuất thép hàng đầu tại Việt Nam như: Tổng Công ty Thép Việt Nam, Công ty liên doanh Thép Vinakyoei, Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ ... Ngoài ra, đối với sản phẩm thép trong nước không sản xuất được, Công ty nhập khẩu từ Nga, Ucraina, Nhật Bản, Ấn Độ, Trung Quốc... Các nguồn hàng của Công ty hầu như ổn định.

Về hoạt động marketing, hiện nay mạng lưới phân phối của Công ty bao gồm văn phòng Công ty và 07 Xí nghiệp rải đều khắp khu vực TP Hồ Chí Minh. Đội ngũ bán hàng của Công ty được sàng lọc và là đội ngũ kinh doanh có nhiều năm kinh nghiệm mặt hàng thép chính và thứ phẩm. Đội ngũ kinh doanh vừa có kinh nghiệm bán hàng, quan hệ khách hàng và khả năng tự tổ chức tiêu thụ từ khâu tiếp thị chào hàng đến giao nhận, vận chuyển và thu hồi công nợ.

Riêng mặt hàng phế liệu, doanh thu chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ tổng doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, đặc thù kinh doanh mặt hàng phế liệu là Công ty tổ chức thu gom phế liệu từ người dân và cung cấp ngay cho các nhà máy sản xuất, không phải đầu tư chi phí và thời gian sử dụng vốn ngắn (2- 6 ngày). Chính vì vậy, mặc dù doanh thu lớn nhưng lãi gộp thấp hơn nhiều so với các mặt hàng khác. Đặc thù kinh doanh của mặt hàng này cũng không tạo rủi ro cho doanh nghiệp.

Trước những diễn biến cạnh tranh trên thị trường hiện nay, HMC luôn có chủ trương đa dạng hóa ngành nghề. Với lợi thế đất đai hiện có, sau khi nghiên cứu nhu cầu thị trường về nhà ở và văn phòng cho thuê tại khu vực TP Hồ Chí Minh, Công ty đang mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang kinh doanh văn phòng cho thuê, xây dựng chung cư và kinh doanh kho bãi.

3. Định hướng phát triển:

a. Kinh doanh:

- Ổn định và mở rộng thị phần kinh doanh các mặt hàng truyền thống; thép tấm lá cán nóng, cán nguội chính phẩm, thứ phẩm và thép xây dựng.

- Quyết tâm đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao, với mức tăng trưởng hàng năm vào khoảng từ 10-20% và vẫn phải duy trì các ngành hàng chính của Công ty.

- Từng bước chuyên nghiệp hóa việc kinh doanh khai thác hai tòa cao ốc văn phòng tại 193 Đinh Tiên Hoàng và 189 Nguyễn Thị Minh Khai sẽ được đưa vào sử dụng từ năm 2010, tiếp tục thực hiện việc khai thác một cách có hiệu quả các mặt bằng kho bãi của Công ty.

b. Đầu tư:

- Trang bị cho kho Linh Trung dây chuyền cắt tole cán nguội, đầu tư mở rộng nhà xưởng, dây chuyền cán cuộn búp mỏng ở kho Vĩnh Lộc để đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng về các mặt hàng thép.

- Nhanh chóng triển khai các thủ tục chuyển đổi công năng để xây dựng chung cư tại số 5 Quốc Hương, Thảo Điền, Quận 2 và dự án chung cư tại Phú Thuận, Quận 7, liên doanh liên kết với các đơn vị có năng lực để khai thác có hiệu quả khu đất Long Thới, Nhà Bè.

- Triển khai dự án xây dựng chợ thép tại Linh Trung, Thủ Đức để hình thành tại đây một trung tâm mua bán thép lớn với đủ chủng loại hàng hóa, quy cách.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Sự suy thoái của nền kinh tế thế giới và khủng hoảng tài chính trong năm 2009 đã ảnh hưởng rất nhiều đến hầu hết các doanh nghiệp, trong đó có Công ty CP Kim khí TP Hồ Chí Minh.

Nhu cầu tiêu thụ thép trong nước năm 2009 đã giảm mạnh, trong khi cung hàng rất lớn từ hàng tồn kho của các doanh nghiệp đã làm giá thép giảm mạnh xuống mức kỷ lục trong quý I/2009. Sang đến quý II /2009, kinh tế thế giới dần có dấu hiệu hồi phục. Cùng với những giải pháp và các gói kích cầu của chính phủ trong nước đã phát huy tác dụng, sức mua trong nước đã tăng, giá thép nhích dần lên nhưng vẫn chưa đến giá vốn các mặt hàng tại thời điểm quý 3/2008. Đến tháng 9, với chính sách khuyến khích xuất khẩu, Trung Quốc đã hạ giá bán trung bình 6% so

với thời điểm tháng 8 để đẩy mạnh xuất khẩu. Giá thép tấm nhập khẩu đã tăng nhẹ trong quý IV/2009 nhưng vẫn thấp hơn 41% so với cùng kì 2008.

Trước tình hình vô cùng khó khăn trên, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty CP Kim khí TP.HCM đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch như sau :

- Tận dụng các cơ hội giá thép giảm mạnh trong quý 1/2009 và các thời điểm thuận lợi trong năm 2009, Công ty đã nhập khẩu được 77.743 tấn, mua trong nước 30.899 tấn, giúp bình quân được giá hàng tồn kho từ năm 2008 xuống mức thấp hơn. Đến 31/12/2009 Công ty còn tồn kho 39.838 tấn thép các loại với giá vốn bình quân là 10.159 đồng/kg.

- Trong suốt năm 2009, tùy vào tình hình cụ thể, Ban lãnh đạo đã chỉ đạo vừa đẩy mạnh bán hàng để thu hồi vốn nhập hàng mới thay thế, vừa chọn lọc những mặt hàng cần đẩy mạnh, những mặt hàng cần giữ lại, một số lô hàng có lãi được tiêu thụ nhanh để mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty. Toàn năm, công ty đã tiêu thụ được 483.217 tấn thép các loại, tương đương sản lượng tiêu thụ của năm 2008 dù năm nay nhu cầu tiêu thụ thép giảm nhiều so với năm 2008.

- Những nỗ lực của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn bộ công nhân viên Công ty CP Kim khí TP.HCM đã giúp Công ty hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông đã giao từ đầu năm:

- Doanh thu thuần: 2.808.437.749.572 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 30.202.388.343 đồng

- Trong năm 2009, công ty đã tổ chức quy hoạch kho. Ngoài việc phục vụ chức năng chứa trữ hàng, công ty đã tận dụng mặt bằng còn trống để cho thuê mặt bằng, gửi hàng tại các kho của công ty, nâng cao hiệu suất sử dụng kho. Kết quả năm 2009 doanh thu dịch vụ cho thuê kho bãi là gần 07 tỷ đồng, góp phần tăng hiệu quả kinh doanh của công ty.

- Đồng thời, trong năm 2009, công ty cũng đã tích cực đẩy nhanh tiến độ xây dựng hai công trình cao ốc văn phòng cho thuê tại 189 Nguyễn Thị Minh Khai và 193 Đinh Tiên Hoàng. Đến tháng 01/2010, công trình 189 Nguyễn Thị Minh Khai đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Công ty đã kí hợp đồng cho thuê toàn bộ tòa nhà này trong thời hạn 10 năm, định kì 03 năm tăng giá theo tỷ lệ tăng giá bình quân của 05 tòa nhà cùng loại. Trong 03 năm đầu, doanh thu từ tòa nhà này là 1 triệu USD/năm.

2. Tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch và năm 2008:

Chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh 2008	So sánh kế hoạch
	2008	2009		
Tài sản ngắn hạn	584.975.117.591	629.799.174.077	107,7%	
Tài sản dài hạn	229.101.274.341	294.539.551.418	128,5%	
Tổng doanh thu thuần (*)	4.284.502.889.447	2.808.437.749.572	65,6%	100,3%
Lợi nhuận trước thuế	49.672.915.407	30.202.388.343	60,8%	100,7%
Lợi nhuận sau thuế (**)	43.149.817.407	27.528.974.300	63,8%	100,6%
Cổ tức (%/năm/vốn điều lệ)	16%	11%	68,8%	110%

Ghi chú:

(*) Tổng doanh thu thuần so với năm 2008 giảm 34,4%, chủ yếu do giá thép năm 2009 thấp hơn so với năm 2008. Sản lượng tiêu thụ trong năm 2009 vẫn đạt mức tương đương so với năm 2008.

(**) Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và công văn số 499TC/TCĐN ngày 16/01/2002 của Bộ Tài chính V/v quản lý hạch toán khoản thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm tại các

DNNN chuyển đổi sở hữu, Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2009. Khoản thuế được giảm này được bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển của Công ty.

Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế TNDN theo NQ số 30/2008/NQ-CP của Chính phủ, Công ty được giảm 30% thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm 2009.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Cuối năm 2009, kinh tế thế giới đã có những dấu hiệu hồi phục. Đến năm 2010, nhu cầu tiêu thụ thép đã tăng lên, giá thép thế giới đã tăng trong những tháng đầu năm. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu thụ trong nước vẫn chưa thực sự mạnh mẽ. Tuy nhiên, với tình hình này, hoạt động kinh doanh thép của công ty sẽ cải thiện trong năm 2010 nhờ vào nguồn hàng dự trữ giá rẻ và chủ trương mở rộng mạng lưới phân phối, đẩy mạnh bán hàng.

Đối với lĩnh vực cho thuê văn phòng, Công ty đã cho thuê được tòa nhà 189 Nguyễn Thị Minh Khai ngay sau khi hoàn thành công trình. Thời hạn thuê 10 năm đảm bảo được nguồn thu đáng kể cho công ty trong một khoảng thời gian dài. Đối với tòa nhà 193 Đinh Tiên Hoàng, công ty đang tích cực tìm kiếm khách thuê, phấn đấu lấp đầy diện tích tòa nhà trong vòng 03 tháng kể từ ngày hoàn thành công trình. Công trình dự kiến hoàn thành vào giữa quý 2/2010.

Một số công trình trọng điểm công ty đang bắt đầu triển khai như dự án xây dựng chung cư tại khu đất 9.856,5 m² ở Phú Thuận, Quận 7, dự án chung cư tại khu đất 1.370m² ở Thảo Điền, Quận 2, sẽ mang lại cho Công ty một nguồn thu đáng kể trong tương lai gần, góp phần gia tăng lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

Công ty cũng xác định hướng mở rộng liên doanh liên kết để khai thác khu đất Long Thới, Nhà Bè rộng 9ha; bắt đầu chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xây dựng chợ thép tại Linh Trung, Thủ Đức với đủ chủng loại hàng hóa, quy cách, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Đối với việc đầu tư dài hạn ở công ty CP Thép Nhà Bè và Công ty CP Thép tấm lá Thống Nhất, mục tiêu của Công ty là đầu tư lâu dài và tạo nhiều điều kiện thuận lợi trong quan hệ kinh doanh, trong việc liên doanh, liên kết trong tương lai.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

* Phân tích tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản		28%	32%
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản		72%	68%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		65%	67%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu		35%	33%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,23	0,41
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,11	1,11
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản		6,1%	3,3%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1,0%	1,0%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15%	9%
---	-----	----

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009: 14.550 đồng/cổ phiếu

*** Những thay đổi về vốn cổ đông (vốn chủ sở hữu):**

Năm 2006: 180.004.490.544 đồng

Năm 2007: 194.529.575.874 đồng

Năm 2008: 286.784.095.225 đồng

Năm 2009: 304.905.920.613 đồng

*** Những thay đổi về vốn góp (vốn điều lệ):**

Năm 2006: 158.000.000.000 đồng

Năm 2007: 158.000.000.000 đồng

Năm 2008: 210.000.000.000 đồng

Năm 2009: 210.000.000.000 đồng

*** Cổ phiếu, cổ tức:**

- Tổng số cổ phiếu thường: 21.000.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu thường đang lưu hành: 21.000.000 cổ phiếu

- Công ty không có cổ phiếu ưu đãi

- Công ty không phát hành bất kì loại trái phiếu nào trong năm 2009.

- Cổ tức chi trả cho cổ đông năm 2009: chi trả bằng tiền mặt tỷ lệ 11%/mệnh giá cổ phần, ngày chốt danh sách 12/4/2010, thực hiện chi trả vào ngày 28/4/2010.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Kết quả hoạt động kinh doanh đã được trình bày tại khoản 1 mục II trong Báo cáo của Hội đồng quản trị.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

*** Công tác quản lý:**

- Công ty tiếp tục duy trì thực hiện các quy chế Kinh doanh, kinh doanh thép nội, kinh doanh thép phế liệu, quy chế tài chính, quản lý công nợ, quy chế lao động tiền lương. Đồng thời giao các kế hoạch lưu chuyển, tài chính, tiền lương cho các xí nghiệp ngay từ đầu năm để giám đốc các xí nghiệp chủ động tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Công ty kiểm soát chặt chẽ tình hình công nợ khách hàng trước khi bán hàng, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ khó đòi. Trong năm 2009 công ty không phát sinh nợ khó đòi. Nợ phải thu khách hàng bình quân năm 2009 là 143 tỷ đồng, trong đó nợ quá hạn chiếm từ 10-20%/tổng nợ.

*** Công tác huy động vốn:**

Trong 07 tháng đầu năm, tình hình huy động vốn vay khá thuận lợi, công ty được áp dụng hỗ trợ lãi suất nên tiết kiệm được chi phí tài chính đáng kể. Tuy nhiên, đến tháng 8/2009, việc vay vốn tín dụng trở nên khó khăn do tình hình tăng trưởng tín dụng ở các ngân hàng vượt mức cho phép. Đến tháng 12, lãi suất cơ bản tăng làm chi phí vay vốn ở các ngân hàng tăng từ 1,5 – 3%.

Với đặc thù công ty ngành thép sử dụng vốn lưu động lớn, ngoài ra năm 2009 công ty tập trung đầu tư hai dự án cao ốc văn phòng nên vốn vay thương mại duy trì quanh mức 360 tỷ đồng. Trong năm 2009, Công ty còn đối đầu với rủi ro do biến động tỷ giá hối đoái. Tỷ giá USD liên tục tăng và các ngân hàng luôn trong tình trạng thiếu USD gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp.

Với việc mở rộng quan hệ với nhiều ngân hàng, ngoài việc đáp ứng được nhu cầu vốn lưu động, công ty có điều kiện đàm phán, chọn lựa về mức lãi suất, chi phí vay vốn, được áp dụng mức lãi suất ưu đãi, tiết kiệm được chi phí lãi vay. Việc tập trung đẩy mạnh bán hàng, tích cực thu nợ khách hàng đã giúp công ty chủ động về nguồn tiền, khả năng thanh toán nợ tốt, trả nợ đúng hạn, không phát sinh bất cứ một khoản nợ quá hạn ở bất kỳ một ngân hàng nào.

*** Tình hình thực hiện các dự án:**

- Dự án cao ốc 189 Nguyễn Thị Minh Khai: với tổng vốn đầu tư là 65 tỷ đồng, công trình đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng vào tháng 01/2010.

- Dự án cao ốc 193 Đinh Tiên Hoàng: công trình đã xây dựng xong phần thô và đang trong giai đoạn hoàn thiện. Dự kiến công trình sẽ hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong giữa quý 2/2010. Tổng vốn đầu tư của dự án là 106,8 tỷ đồng.

- Dự án xưởng gia công thép tấm cuộn: với tổng đầu tư 29 tỷ đồng, công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng hệ thống nhà xưởng và khu phụ trợ, dây chuyền máy cán, cắt, là phẳng thép tấm cuộn và cầu trục. Công ty đã tổ chức một xí nghiệp tại đây để thực hiện chức năng cán, cắt và kinh doanh các sản phẩm thép, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường thép trong nước.

- Tại khu đất 9.856,5 m2 đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Quận 7: Theo công văn số 5543/UBND-ĐTMT ngày 22/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh đã chấp thuận chủ trương cho Công ty CP Kim khí TP Hồ Chí Minh được chuyển sang hình thức giao đất có nộp tiền sử dụng đất để lập dự án đầu tư khu chung cư phù hợp với quy hoạch được duyệt.

4. Kế hoạch năm 2010:

Kinh tế thế giới hồi phục chậm, những mối lo ngại về nguy cơ tái khủng hoảng vẫn là những thách thức lớn đối với các doanh nghiệp trong năm 2010.

Đối với thị trường thép, đầu năm 2010, giá thép thế giới cao hơn giá thép trong nước, trong khi thị trường trong nước tiêu thụ chậm. Giá thép thế giới dự kiến tiếp tục diễn biến khó lường cần bám sát để tổ chức kinh doanh linh hoạt và hiệu quả.

Năm 2010, lãi suất cho vay của các ngân hàng tăng cao, từ 12% hồi đầu năm đã tăng lên 15% vào tháng 3/2010 ở một số ngân hàng. Ngoài ra, năm nay chính sách hỗ trợ lãi suất không còn được áp dụng khiến gánh nặng chi phí lãi vay càng gia tăng. Tỷ giá USD vẫn có chiều hướng tăng sẽ gia tăng rủi ro do biến động tỷ giá.

Chính sách thắt chặt tiền tệ để ngăn ngừa lạm phát sẽ làm giảm lượng cầu tiêu thụ đáng kể, ảnh hưởng đến doanh thu bán hàng của doanh nghiệp.

Với tình hình trên, Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 đã thống nhất thông qua phương hướng kế hoạch năm 2010 cụ thể như sau:

a. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010:

- Doanh thu : 3.000 tỷ đồng (107%/2009)
- Lợi nhuận trước thuế : 36 tỷ đồng (120%/2009)
- Cổ tức (%) : 12% (109%/2009)

b. Biện pháp thực hiện :

- Giữ vững và mở rộng thị phần kinh doanh các ngành hàng, quan tâm đến các mặt hàng thép sản xuất trong nước, mở rộng mạng lưới kinh doanh, xây dựng hệ thống cửa hàng làm nhiệm vụ phân phối và bán hàng trực tiếp cho công trình hoặc khách lẻ, xây dựng chính sách khách hàng theo hướng để khách hàng gắn bó với công ty, tổ chức khâu tiêu thụ hàng, để hướng tới mục tiêu kinh doanh ổn định lâu dài.

- Tập trung công tác dự báo thị trường, tổ chức kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch. Củng cố và gia tăng các dịch vụ nhập khẩu ủy thác, cho thuê kho bãi, tăng nguồn thu cho công ty.

- Quản lý tốt doanh thu và chi phí đối với tòa nhà 189 Nguyễn Thị Minh Khai.

- Tập trung triển khai đưa vào khai thác có hiệu quả xưởng sản xuất kho Linh Trung, Thủ Đức.

- Củng cố và kiện toàn bộ máy hoạt động một cách năng động và linh hoạt, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn trong từng bộ phận để đáp ứng kịp thời theo yêu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động để họ yên tâm làm việc;

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, ổn định, tăng cường kiểm soát dự trữ tồn kho, công nợ, chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tích cực tìm kiếm nguồn vốn với lãi suất thấp, sử dụng đòn cân nợ hợp lý, nghiên cứu các công cụ quản trị rủi ro tài chính để có thể áp dụng trong thời gian tới.

c. Kế hoạch đầu tư năm 2010:

- Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà cao ốc văn phòng cho thuê 193 Đinh Tiên Hoàng một cách nhanh chóng, đạt chất lượng, an toàn, triển khai thực hiện tốt công tác tiếp thị cao ốc văn phòng 193 Đinh Tiên Hoàng với tổng diện tích khai thác 10.215 m², phần đầu khai thác được tối đa diện tích tòa nhà sau 03 tháng kể từ ngày hoàn thành tòa nhà.

- Trang bị cho kho Linh Trung dây chuyền cắt tole cán nguội, đầu tư mở rộng nhà xưởng, dây chuyền cán cuộn búp mỏng, cổng trực ở kho Vĩnh Lộc.

- Nhanh chóng triển khai các thủ tục chuyển đổi công năng để xây dựng chung cư tại số 5 Quốc Hương, Thảo Điền, Quận 2 và dự án chung cư tại Phú Thuận, Quận 7, liên doanh liên kết với các đơn vị có năng lực để khai thác có hiệu quả khu đất Long Thới, Nhà Bè.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xây dựng chợ thép tại Linh Trung, Thủ Đức.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Đơn vị kiểm toán độc lập:

Tổ chức độc lập chịu trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty là: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

- Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu – Quận 1 – TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 3820 5944 – 08 3820 5947 Fax: 08 38205942
- Website: aascs.com.vn

2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Công Ty TNHH Dịch Vụ Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam sau khi tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho niên độ kết thúc vào ngày 31/12/2009 có ý kiến như sau:

“... Một số khoản công nợ phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 chưa có xác nhận nợ nhưng có cam kết trả thay khách hàng của cán bộ công nhân viên trong công ty được trình bày tại mục 2.1 của thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm.

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất đơn vị ghi tăng theo biên bản xác định giá trị doanh nghiệp đã được Bộ Công nghiệp phê duyệt do đơn vị chọn hình thức giao đất (tới thời điểm phát hành báo cáo này đơn vị chưa nộp khoản tiền là 105.078.980.000 đồng. Theo ý kiến của đơn vị, hiện nay đơn vị đang thực hiện các thủ tục cần thiết để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho công ty cổ phần).

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính vì lý do nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Kim khí TP Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng tiền lưu chuyển trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

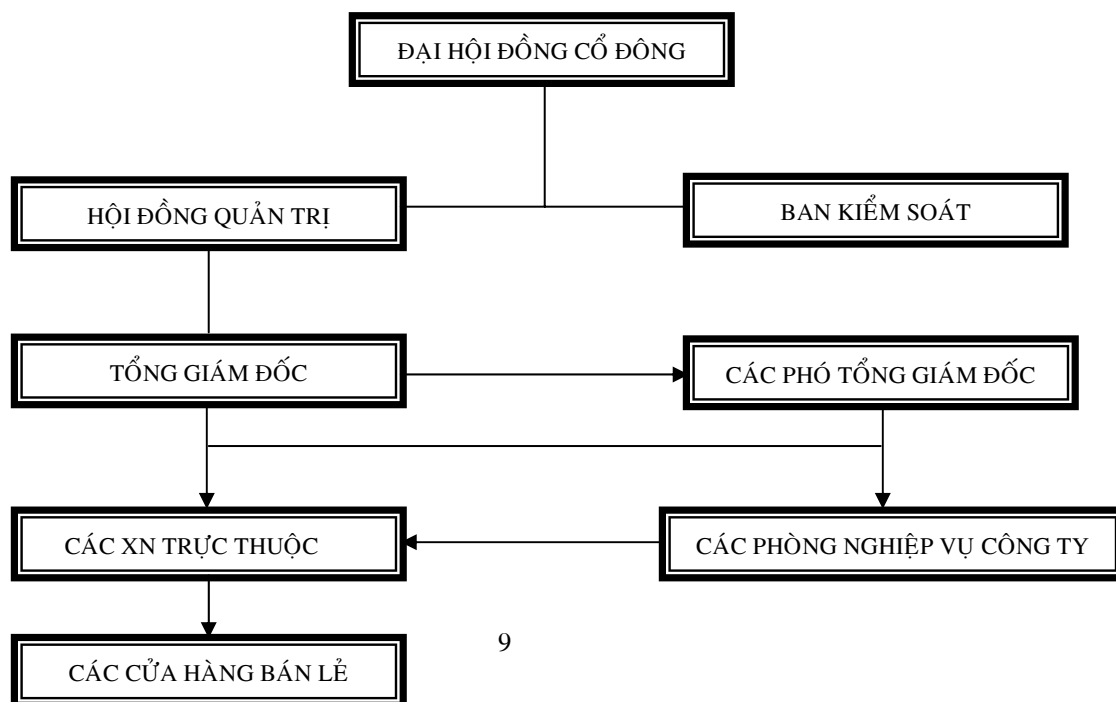
- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty: Tổng Công ty Thép Việt Nam
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty nắm giữ: không có.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

Công ty được tổ chức hoạt động dưới hình thức mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý
Công ty cổ phần Kim khí TP Hồ Chí Minh



2. Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong Ban điều hành:

Ông NGUYỄN MINH XUÂN - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam - Ngày sinh : 06/04/1958
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: 74 Vũ Huy Tấn, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh.
Cử nhân kinh tế ngành kế hoạch hoá.
Cử nhân kinh tế ngoại thương
- Quá trình công tác:
 - Từ 1981 đến 1985 : Công tác tại LH cung ứng vật tư khu vực V (Miền Trung).
 - Từ 1985 đến 1990 : Công tác tại Công ty vật tư thứ liệu Đà Nẵng.
 - Từ 1990 đến 1994 : Phó Giám đốc & Giám đốc Công ty vật tư thứ liệu Đà Nẵng
 - Từ 1994 đến 1996 : Phó Giám đốc Công ty kim khí & vật tư tổng hợp Miền Trung
 - Từ 1997 đến 2003 : Giám đốc Công ty vật tư thiết bị Công nghiệp, năm 1999 đổi tên thành Công ty kinh doanh thép & TB công nghiệp.
 - Từ 2004 đến 2005 : Giám đốc Công ty Kim Khí TP.HCM
 - Từ 01/2006 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Kim Khí TP.HCM

Ông MAI VĂN BÔNG - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam - Ngày sinh : 06/04/1952
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: 23 Đường số 8, Phường 8, Quận 11, TP.HCM.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1980 đến 1989 : Phó Trưởng Phòng Kế hoạch cung ứng – Công ty Kim Khí Đà Nẵng
 - Từ 1989 đến 1998 : Phó Giám đốc & Giám đốc XN – Công ty Kim khí & VTTH Miền Trung
 - Từ 1998 đến 1999 : Phó Giám đốc, Giám đốc XNKDCKK Số 1 – Công ty Kim khí TP.HCM
 - Từ 1999 đến 2005: Phó Giám đốc Công ty Kim Khí TP.HCM
 - Từ 01/2006 đến nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kim Khí TP.HCM

Bà PHẠM THỊ LIÊN - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nữ - Ngày sinh : 01/06/1959
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: 18 M Khu dân cư Miếu Nổi, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:
 - Từ 1981 đến 1990 : Phó Phòng Kế toán – Công ty Hóa chất Hà Nội.
 - Từ 1990 đến 2003 : Kế toán trưởng Công ty Kinh doanh thép & TB Công nghiệp.
 - Từ 2004 đến 2005 : Kế toán trưởng Công ty Kim khí TP.HCM
 - Từ 01/2006 đến 03/2007: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Cty CP Kim Khí TPHCM
 - Từ 04/2007 đến nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty CP Kim khí TPHCM

Ông TRƯƠNG BÁ LIÊM - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam - Ngày sinh : 01/01/1963
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: 14E Quốc Hương, P.Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư chế tạo máy
- Quá trình công tác:
 - Từ 1987 đến 1997 : Cán bộ kỹ thuật, Cửa hàng phó, Cửa hàng trưởng, Phó Giám đốc Xi nghiệp thuộc Công ty Kim Khí Đà Nẵng
 - Từ 1998 đến 1999 : Giám sát kinh doanh KV Miền Trung Cty Mercedes Benz
 - Từ 2001 đến 2003 : Phó Phòng KD – XNK Công ty KD thép & TB Công nghiệp.
 - Từ 2003 đến 2005 : Phó Giám đốc Cty KD thép & TBCN, Cty Kim Khí TP.HCM
 - Từ 01/2006 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Kim Khí Thành Phố HCM.

Bà VÕ THỊ LỆ CHÂU - Kế toán trưởng :

- Giới tính : Nữ - Ngày sinh : 01/01/1964
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: 14 Quốc Hương, P.Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 1989 đến 02/2000 : Công tác tại công ty Vật tư Thử liệu, Công ty KD Thép và TBCN.
 - Từ 03/2000 đến 12/2003 : Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty KD Thép và TBCN.
 - Từ 01/2004 đến 03/2007 : Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty Kim khí TP HCM
 - Từ 04/2007 đến T6/2008: Trưởng Phòng Tài chính kế toán Cty CP Kim khí TP HCM
 - Từ T7/2008 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Kim khí TP HCM

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: không có

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động bình quân trong năm 2009 là 201 người.

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2009 là 5.500.000 đồng/người/tháng.

*** Chính sách với người lao động:**

- Chế độ lương: Công ty thực hiện việc trả lương theo 2 hình thức đó là: trả lương theo thời gian hoặc lương khoán theo hiệu quả kinh doanh. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

- Chế độ thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp trong hoạt động kinh doanh toàn Công ty, Công ty thực hiện chính sách thưởng trực tiếp

theo lượng hàng bán ra, khuyến khích người lao động năng động, có trách nhiệm cao với Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách khen thưởng cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc. Thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời để khuyến khích động viên và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến trong công việc, nâng cao hiệu quả trong công việc, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh.

- Lao động trong Công ty được tuyển dụng thông qua hợp đồng lao động theo qui định của pháp luật và luôn được Công ty bảo đảm về việc làm và đời sống được ổn định, đảm bảo đầy đủ về chế độ chính sách theo qui định hiện hành: thực hiện bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, đảm bảo thời gian nghỉ phép, lễ, Tết...

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: không

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị Công ty CP Kim khí TP HCM gồm 5 thành viên:

- Ông Nguyễn Minh Xuân : Chủ tịch Hội đồng quản trị – Tổng Giám đốc
- Ông Mai Văn Bông : Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng Giám đốc
- Bà Phạm Thị Liên : Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Lê Văn Hồng : Ủy viên Hội đồng quản trị – Độc lập không điều hành
- Ông Lê Xuân Cường : Ủy viên Hội đồng quản trị – Độc lập không điều hành

Ban kiểm soát Công ty CP Kim khí TP HCM gồm 3 thành viên:

- Bà Ngô Thị Thanh Hương : Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Xuân Trường: Ủy viên Ban kiểm soát
- Ông Đinh Sỹ Tiến: : Ủy viên Ban kiểm soát – thành viên độc lập

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, có tầm nhìn chiến lược, đưa ra các quyết định phù hợp trong từng thời kỳ, luôn hướng tới lợi ích cao nhất cho cổ đông, thực hiện đúng và đầy đủ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật nhà nước.

Chế độ họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị được thực hiện nghiêm chỉnh theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Trong năm 2009 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ để đánh giá tình hình hoạt động của mỗi quý và đưa ra nhiệm vụ trọng tâm của quý sau.

Việc kiêm nhiệm quản lý điều hành của các thành viên HĐQT vừa mang yếu tố thuận lợi vừa có những mặt hạn chế nhất định. Vì vậy, trong thành phần HĐQT có 2 thành viên độc lập đem lại cho Hội đồng những ý kiến khách quan trong xây dựng các mục tiêu chiến lược và hoạch định chính sách phát triển Công ty.

Nhờ các phương tiện thông tin hiện đại nên thông tin liên hệ giữa các thành viên nhanh chóng kịp thời, phối hợp hoạt động với các thành viên quản lý điều hành Công ty tốt hơn.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát họp thường kỳ mỗi quý để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

- Chi tiết thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2009:

Thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2009 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 được tổ chức vào ngày 28/3/2009. Chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao được nhận (đồng)
1. Nguyễn Minh Xuân	Chủ tịch HĐQT	36.000.000
2. Mai Văn Bông	Ủy viên HĐQT	24.000.000
3. Phạm Thị Liên	Ủy viên HĐQT	24.000.000
4. Lê Văn Hồng	Ủy viên HĐQT	42.000.000
5. Lê Xuân Cường	Ủy viên HĐQT	42.000.000
6. Ngô Thị Thanh Hương	Trưởng Ban kiểm soát	24.000.000
7. Nguyễn Xuân Trường	Ủy viên BKS	15.600.000
8. Đinh Sỹ Tiến	Ủy viên BKS	30.000.000

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 03 người

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Minh Xuân : 105.080 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ
- Ông Mai Văn Bông : 47.000 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ
- Bà Phạm Thị Liên : 114.500 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ
- Ông Lê Văn Hồng : 800.000 cổ phần, chiếm 3,8% vốn điều lệ
- Ông Lê Xuân Cường : 800.000 cổ phần, chiếm 3,8% vốn điều lệ

Trong năm 2009 các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan không thực hiện bất cứ một giao dịch cổ phiếu nào.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

*** Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/02/2010)**

- Tổng số cổ đông là: 1.814 cổ đông, nắm giữ 21.000.000 cổ phiếu đang lưu hành, trong đó có 15 cổ đông là tổ chức.

- Cổ đông Nhà nước: Tổng Công ty Thép Việt Nam

Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thép và các kim loại khác, vật liệu chịu lửa, thiết bị phụ tùng luyện kim và sản phẩm thép sau cán; Khai thác quặng sắt, than mỡ và các nguyên liệu trợ dung cho công nghiệp sản xuất thép; Xuất nhập khẩu và kinh doanh các sản phẩm thép và nguyên nhiên liệu luyện, cán thép; phế liệu kim loại; cao su, xăng, dầu, mỡ, ga và các loại vật tư, phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác; Kinh doanh, khai thác cảng và dịch vụ giao nhận, kho bãi, nhà xưởng, nhà văn phòng, nhà ở; đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và bất động sản khác; Kinh doanh khí ôxy, nitơ, argon (kể cả dạng lỏng); cung cấp, lắp đặt hệ thống thiết bị dẫn khí; Kinh doanh tài chính; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống, dịch vụ du lịch, lữ hành; Xuất khẩu lao động;

Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.690.570 cổ phần, chiếm 55,67% vốn điều lệ

- Cổ đông lớn: không có
- Cổ đông nước ngoài: 48 cổ đông, nắm giữ tổng cộng 75.740 cổ phần, chiếm 0,4% vốn điều lệ.
- Cổ đông sáng lập:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Thời điểm thành lập công ty cổ phần		Thời điểm 25/02/2010	
		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Đại diện phần vốn Nhà nước Nguyễn Minh Xuân	74 Vũ Huy Tấn, Bình Thạnh, TP HCM	5.412.800	34,26 %	5.845.284	27,83 %
Mai Văn Bông	23 Đường 8, Quận 11, TP HCM	2.706.400	17,13 %	2.922.643	13,92 %
Phạm Thị Liên	18M KDC Miếu Nổi, Bình Thạnh, TP HCM	2.706.400	17,13 %	2.922.643	13,92 %
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Đại diện: Ông Nguyễn Minh Tâm)	94/1052 Dương Quảng Hàm, Gò Vấp, TP HCM	500.000	3,16%	250.130	1,19%
Lê Văn Hồng	Tổ 68, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	800.000	5,06%	800.000	3,81%

TP Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2010
CÔNG TY CP KIM KHÍ TP HỒ CHÍ MINH
Tổng Giám đốc

NGUYỄN MINH XUÂN